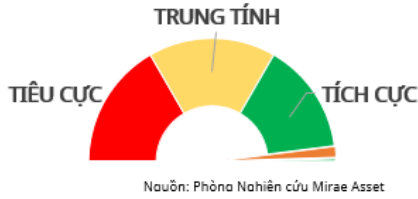


12 Tháng 05, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,066.90	0.9	-0.2	-13.9
HNX	215.10	0.3	1.5	-31.8
UPCOM	80.05	1.2	1.1	-17.0
MSCI EM	977.82	-0.2	-1.6	-1.0
NIKKEI	29,388.30	0.9	4.6	14.1
HANG SENG	19,627.24	-0.6	-3.4	1.3
KOSPI	2,475.42	-0.6	-2.9	-2.9
FTSE	7,760.35	0.4	-0.8	7.3
S&P 500	4,130.62	-0.2	0.9	5.1
NASDAQ	12,328.51	0.2	3.3	8.4

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	14.4	1.6	12.8
Indonesia	14.7	1.9	11.9
Philippines	14.7	1.6	10.1
Malaysia	15.0	1.3	10.3
Thái Lan	19.2	1.5	8.2

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.5	0	0	150
TPCP 5 năm	2.5	-1	-30	3
TPCP 10 năm	3.0	-1	-25	-22

Tỷ giá ngoại hối

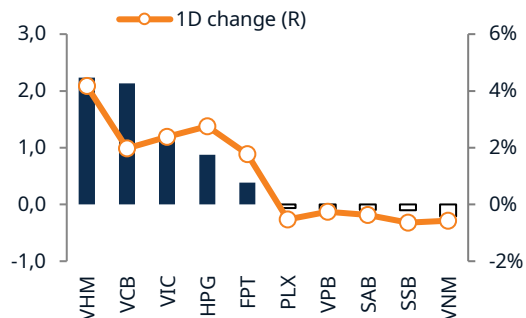
	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,460	0.0	0.1	1.6
US\$/KRW	1,334.5	0.6	0.6	3.4
US\$/JPY	134.8	0.2	1.2	5.0
US\$/EUR	0.92	0.1	0.8	-4.8
US\$/GBP	0.80	-0.2	-0.4	-2.6
US\$/SGD	1.33	0.1	0.4	-4.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	458	373	407
HNX	73	50	45
UPCOM	20	17	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index

(points) Index impact (index points) (DoD)



Nhận định thị trường

Dòng tiền đang chuyển dịch sang nhóm cổ phiếu có thị giá thấp

VN-Index đã có 1 tuần giao dịch tích cực khi tăng 26,59 điểm (+2,56%) so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Không chỉ gia tăng về điểm số, thanh khoản khớp lệnh cũng ghi nhận mức tăng trung bình 23% so với tuần trước. Điểm đáng chú ý trong tuần là dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu có thị giá thấp. Mức giá khớp lệnh trung bình (giá trị khớp lệnh/ khối lượng) trong tuần trên HSX ở mức 15.100 đ/cp, giảm 7,36% so với mức 16.300 đ/cp của tuần trước lễ (24 – 28/-04).

Diễn biến tăng điểm đã lan tỏa trên nhiều nhóm cổ phiếu, trong top 10 cổ phiếu ảnh hưởng đến VN-Index trong tuần đã có sự đóng góp của 5 ngành bao gồm: Ngân hàng (VCB, BID, STB và CTG), Bất động sản (VHM, VIC), Vật liệu (HPG, GVR), Dịch vụ tài chính (SSI) và Điện (PGV).

Trong tuần khối ngoại đã bán ròng nhẹ gần 150 tỷ đồng trên cả 2 sàn. Giá trị bán ròng tập trung ở CTG với 281 tỷ đồng, bỏ xa mã xếp thứ 2 là DPM với chỉ 78 tỷ đồng. Chiều mua ròng, khối này đã mua hơn 195 tỷ đồng SSI và là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất.

Chúng tôi đánh giá tích cực cho diễn biến tăng điểm của VN-Index trong tuần khi điểm số đã được củng cố bởi thanh khoản. Về mặt kỹ thuật, chỉ số cũng đã vượt thành công đường xu hướng giảm giá được nối bởi các đỉnh gần nhất. Sau khi vượt đường xu hướng, thị trường có thể sẽ xuất hiện diễn biến rung lắc để kiểm tra lại ngưỡng này nhưng xu hướng trung hạn đã chuyển sang tăng điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+7 (KHẢ QUAN)**. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại ở mức 14.4x.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-4	TIÊU CỰC
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	3	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-6	TIÊU CỰC
Dow Jones	-6	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	7	KHẢ QUAN
VN30	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (11/05/2023)	1.066	Kháng cự 1 1.080
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2 1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 1 1.056
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.020

Vượt đường kênh giá xuống cùng với MA 20 tuần đã giúp xu hướng trung hạn của VN-Index cải thiện lên Tăng

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

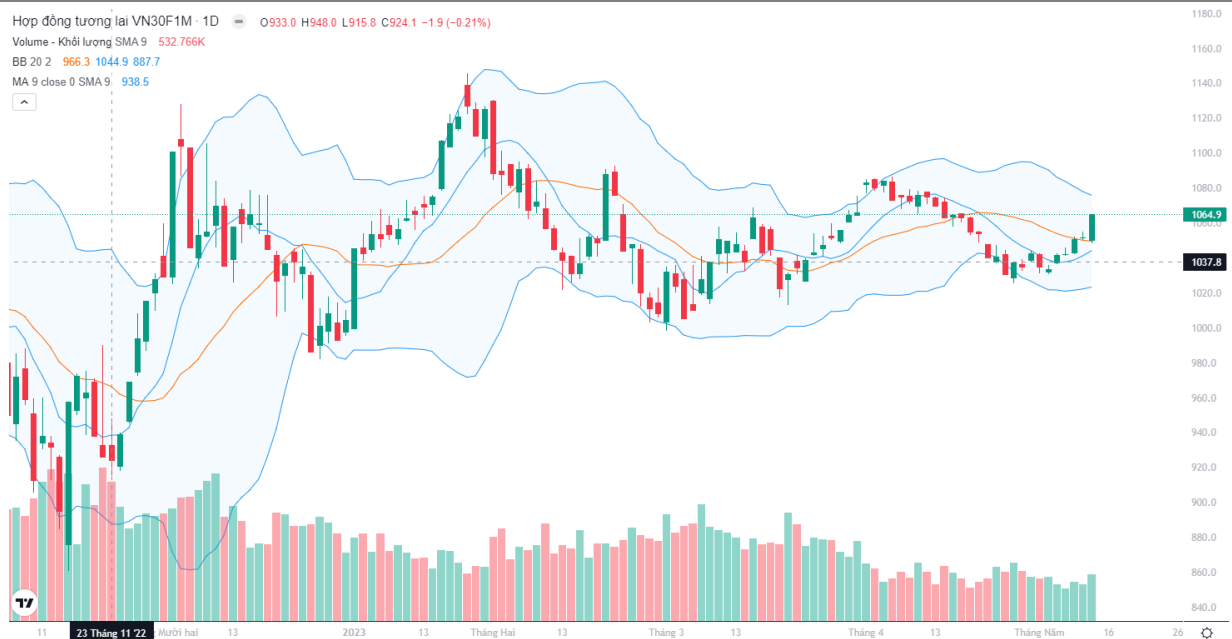
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (11/05/2023)	1.064	Kháng cự 1	1.082
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.100
VN30 – đóng cửa	1.066	Hỗ trợ 1	1.050
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-1.54	Hỗ trợ 2	1.020

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN

VN30F1M tăng mạnh, các tín hiệu kỹ thuật đã lên mức khả quan nhất.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
HDG	Bất động sản	35,000	1,527,200	91	7	
PTB	Vật liệu xây dựng	47,000	319,080	97	7	Top sức mạnh ngành
FCN	Xây dựng	12,500	1,703,145	83	7	Top sức mạnh ngành
HPG	Thép	22,350	15,220,100	78	7	
GEX	Điện	14,600	9,850,435	70	7	
SZC	Bất động sản	34,650	1,276,525	78	5	
SHS	Chứng khoán	11,300	20,962,704	98	5	Top sức mạnh ngành
BVS	Chứng khoán	22,700	230,270	95	7	Top sức mạnh ngành
VGC	Vật liệu xây dựng	37,950	1,004,655	90	5	Top sức mạnh ngành
DIG	Bất động sản	20,650	24,180,636	93	7	
CTD	Xây dựng	64,600	716,620	75	5	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
DIG	20.65	24,180,636	7	KHẢ QUAN	12,593	78.9	1.8	499
SSI	23.25	17,617,736	7	KHẢ QUAN	34,855	20.8	1.5	410
HPG	22.35	15,220,100	7	KHẢ QUAN	129,960	195.7	1.3	340
STB	26.8	11,681,495	7	KHẢ QUAN	50,524	8.9	1.2	313
DXG	14.65	17,728,156	7	KHẢ QUAN	8,937	#N/A N/A	1.0	260
VND	15.85	15,729,560	7	KHẢ QUAN	19,302	32.4	1.3	249
CEO	27	7,861,395	7	KHẢ QUAN	6,948	25.5	2.1	212
KBC	28	7,198,665	7	KHẢ QUAN	21,493	10.8	1.3	202
HSG	16.3	9,804,995	7	KHẢ QUAN	9,748	#N/A N/A	0.9	160
VIX	10	15,864,660	7	KHẢ QUAN	5,821	91.4	0.7	159
GEX	14.6	9,850,435	7	KHẢ QUAN	12,432	1,462.0	1.0	144
HCM	26.05	4,460,360	7	KHẢ QUAN	11,910	17.2	1.5	116
VCG	20.05	5,491,055	7	KHẢ QUAN	9,742	22.6	1.4	110
MBB	18.65	5,370,625	7	KHẢ QUAN	84,559	4.7	1.0	100
PVD	22.45	3,854,545	7	KHẢ QUAN	12,480	833.1	0.9	87
ACB	25	3,341,405	7	KHẢ QUAN	84,436	5.8	1.4	84
NKG	15.4	4,829,005	7	KHẢ QUAN	4,054	#N/A N/A	0.8	74
VRE	28.15	2,606,070	7	KHẢ QUAN	63,966	18.7	1.9	73
LCG	12.8	5,619,955	7	KHẢ QUAN	2,427	16.4	1.0	72
HDG	35	1,527,200	7	KHẢ QUAN	8,561	7.4	1.5	53
SCR	8.04	6,504,265	7	KHẢ QUAN	3,181	#N/A N/A	0.7	52
KSB	26.05	1,852,710	7	KHẢ QUAN	1,988	18.7	1.0	48
IJC	14.3	3,295,590	7	KHẢ QUAN	3,601	8.6	0.9	47
HDC	35.15	1,318,710	7	KHẢ QUAN	3,767	11.0	2.0	46
PC1	29.5	1,287,815	7	KHẢ QUAN	7,978	23.5	1.6	38

DPG	32.75	1,063,235	7	KHẢ QUAN	2,063	6.4	1.2	35
GEG	16.8	1,761,820	7	KHẢ QUAN	5,409	17.6	1.8	30
HUT	17.2	1,656,475	7	KHẢ QUAN	5,996	106.3	1.5	28
CII	15.1	4,639,485	6	KHẢ QUAN	3,809	69.4	0.7	70
IDC	39.9	1,740,445	6	KHẢ QUAN	13,167	8.3	2.6	69
VIB	20.5	3,327,355	6	KHẢ QUAN	43,207	4.9	1.3	68
HQC	4.87	13,141,380	6	KHẢ QUAN	2,321	156.7	0.5	64
IDJ	14.9	4,244,370	6	KHẢ QUAN	2,585	15.6	1.3	63
HHV	13.4	4,238,685	6	KHẢ QUAN	4,186	14.1	0.6	57
KDH	30.3	1,474,815	6	KHẢ QUAN	21,720	23.1	1.8	45
PVT	20.8	2,126,210	6	KHẢ QUAN	6,732	7.6	1.1	44
GVR	16.8	2,632,435	6	KHẢ QUAN	67,200	20.2	1.4	44
PVC	16.4	1,751,235	6	KHẢ QUAN	820	37.3	1.1	29
SHS	11.3	20,962,704	5	KHẢ QUAN	9,189	#N/A N/A	1.0	237
VCI	33.05	4,587,385	5	KHẢ QUAN	14,393	27.4	2.1	152
BSR	16.5	5,899,080	5	KHẢ QUAN	51,158	3.5	1.0	97
PVS	26.3	3,538,275	5	KHẢ QUAN	12,571	14.2	1.0	93
DBC	16.05	5,078,750	5	KHẢ QUAN	3,884	#N/A N/A	0.9	82
CTD	64.6	716,620	5	KHẢ QUAN	4,771	351.2	0.6	46
SZC	34.65	1,276,525	5	KHẢ QUAN	3,465	26.2	2.2	44
VGC	37.95	1,004,655	5	KHẢ QUAN	17,015	14.0	2.2	38
CTS	17.75	2,037,885	5	KHẢ QUAN	2,639	109.0	1.4	36
ASM	9.15	3,032,895	5	KHẢ QUAN	3,079	6.3	0.6	28
SHB	11.6	20,221,456	4	KHẢ QUAN	35,576	4.4	0.8	235
VPB	19.75	8,717,140	4	KHẢ QUAN	132,586	11.0	1.3	172
NLG	33.85	2,799,625	4	KHẢ QUAN	13,001	26.2	1.5	95
POW	13.4	6,578,730	4	KHẢ QUAN	31,381	16.7	1.0	88
VCB	92.8	555,255	4	KHẢ QUAN	439,178	14.2	3.0	52
TCH	8.24	5,753,755	4	KHẢ QUAN	5,506	21.5	0.7	47
APS	14.7	2,905,855	4	KHẢ QUAN	1,270	#N/A N/A	1.3	43
BCG	8.97	8,121,240	3	TRUNG TÍNH	4,785	40.7	0.7	73
MSN	74.4	938,085	3	TRUNG TÍNH	105,925	48.3	4.0	70
IDI	11.8	3,349,970	3	TRUNG TÍNH	2,686	7.4	0.8	40
AGR	12.45	2,169,690	3	TRUNG TÍNH	2,682	19.1	1.1	27
LPB	13.9	8,914,845	2	TRUNG TÍNH	24,035	5.1	1.0	124
PDR	13.95	8,376,045	2	TRUNG TÍNH	9,369	10.5	1.1	117
HAG	8.05	12,134,045	2	TRUNG TÍNH	7,466	6.4	1.5	98
TPB	23.55	3,009,985	2	TRUNG TÍNH	37,250	5.8	1.1	71
CTG	28.4	2,449,160	2	TRUNG TÍNH	136,483	8.1	1.2	70
DCM	24.25	2,203,650	2	TRUNG TÍNH	12,838	4.6	1.2	53
TNG	19.5	2,457,090	2	TRUNG TÍNH	2,050	6.8	1.3	48
DPM	33.3	1,437,570	2	TRUNG TÍNH	13,031	3.5	1.0	48
AAA	10.75	4,419,855	2	TRUNG TÍNH	4,109	30.9	0.7	48
FPT	79.1	503,720	2	TRUNG TÍNH	88,311	15.9	3.9	40
BMP	82.2	415,545	2	TRUNG TÍNH	6,729	7.9	2.3	34
VPI	53.2	612,760	2	TRUNG TÍNH	12,874	15.9	3.6	33
HDB	19.2	1,587,075	2	TRUNG TÍNH	48,796	6.2	1.2	30
GIL	24.7	1,130,075	2	TRUNG TÍNH	1,729	6.9	0.7	28

GAS	92.5	287,180	2	TRUNG TÍNH	177,040	12.1	2.8	27
LDG	4.39	5,879,135	2	TRUNG TÍNH	1,125	#N/A N/A	0.4	26
FTS	25.55	2,320,820	1	TRUNG TÍNH	5,686	30.5	1.7	59
FRT	64.3	740,255	1	TRUNG TÍNH	7,594	34.4	3.8	48
NVL	13.7	24,138,380	0	TRUNG TÍNH	26,716	37.8	0.7	331
VIC	51.7	1,844,635	0	TRUNG TÍNH	197,180	25.9	1.7	95
MWG	39	2,229,930	0	TRUNG TÍNH	57,072	21.3	2.4	87
VNM	69.6	1,111,015	0	TRUNG TÍNH	145,461	20.1	4.6	77
DGW	34.05	1,775,390	0	TRUNG TÍNH	5,689	10.0	2.2	60
KDC	64.7	930,840	0	TRUNG TÍNH	16,642	#N/A N/A	2.5	60
EIB	19.35	2,790,175	0	TRUNG TÍNH	28,547	9.5	1.3	54
ORS	13.5	2,542,890	0	TRUNG TÍNH	2,700	#N/A N/A	1.1	34
DGC	52.2	2,173,665	-1	TRUNG TÍNH	19,673	4.1	1.8	113
TCB	29.3	3,058,930	-2	TRUNG TÍNH	103,055	5.4	0.9	90
VHM	49.15	1,339,010	-2	TRUNG TÍNH	222,944	6.2	1.4	66
MBS	17.3	3,585,390	-2	TRUNG TÍNH	9,473	15.6	1.5	62
HAH	40.45	1,222,165	-2	TRUNG TÍNH	2,916	4.6	1.2	49
ANV	32.7	1,510,680	-2	TRUNG TÍNH	4,353	7.5	1.4	49
BSI	29.2	1,625,200	-2	TRUNG TÍNH	5,563	41.6	1.2	47
VHC	60.8	590,760	-2	TRUNG TÍNH	11,149	6.7	1.4	36
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
SBT	16.4	3,920,580	-4	TIÊU CỰC	11,040	19.3	1.2	64
TCM	50.9	558,235	-4	TIÊU CỰC	4,171	18.2	2.1	28
GMD	49.1	763,915	-5	TIÊU CỰC	14,798	17.4	2.1	38
SAB	163.9	173,440	-5	TIÊU CỰC	105,106	21.4	4.4	28

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

CEO ngân hàng lớn nhất nước Mỹ cảnh báo thị trường sắp rơi vào hoảng loạn

Hôm qua (11/5), Jamie Dimon – CEO của ngân hàng lớn nhất nước Mỹ JPMorgan Chase – vừa đưa ra nhận định thị trường tài chính sẽ rơi vào trạng thái hoảng loạn khi Mỹ tiến gần hơn đến nguy cơ vỡ nợ.

Trong cuộc phỏng vấn với Bloomberg, Dimon cho rằng nếu nước Mỹ thực sự vỡ nợ, đó sẽ là 1 thảm họa. Tất nhiên ông mong rằng điều tồi tệ nhất sẽ bị ngăn chặn, nhưng các nhà làm luật sẽ phải hành động nhanh chóng trong lúc mối lo ngại đang ngày càng lớn dần.

“Càng đến gần thì bạn sẽ càng hoảng loạn”, ông nói về mức độ biến động trên thị trường chứng khoán cũng như thị trường trái phiếu.

Không chỉ Dimon, ngày càng nhiều lãnh đạo doanh nghiệp và cả các quan chức Mỹ đưa ra những cảnh báo về những hậu quả nếu Mỹ không thể tăng trần nợ và rơi vào cảnh vỡ nợ. Theo Bộ trưởng Tài chính Janet Yellen, ý tưởng nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể vỡ nợ không phải là không xảy ra và sẽ kéo theo thảm họa.

Nguồn: cafef.vn

8 doanh nghiệp bất động sản tồn kho hơn 327.000 tỷ đồng

Một trong những khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp bất động sản phải đối mặt từ nửa cuối năm 2022 đến nay đó là tình trạng “đóng băng” thanh khoản, không bán được hàng nên không có dòng tiền quay vòng.

Theo Hội Môi giới bất động sản Việt Nam, trong quý đầu năm 2023, các chủ đầu tư, môi giới, khách hàng, nhà đầu tư cùng nhau “ấn nút chờ”. Toàn bộ thị trường “nín thở”, không hoàn toàn án binh bất động nhưng luôn trong trạng thái nghe ngóng, chờ đợi từng động thái từ phía Chính phủ.

Nguồn cung ra thị trường quý I chỉ đạt khoảng 25.000 sản phẩm, chủ yếu là hàng tồn kho từ các dự án mở bán trước đó. Cầu cao nhưng lượng giao dịch thấp do nguồn cung trên thị trường chủ yếu là các sản phẩm đầu tư và phân khúc cao cấp không phù hợp với nhu cầu thực sự và khả năng chi trả của người dân.

Thị trường cũng xuất hiện tình trạng các chủ đầu tư e ngại mở bán các dự án mới do có nhiều yếu tố bất lợi. Nhất là đối với phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng, nhiều chủ đầu tư dự án đã đóng gói hàng, rồi hoạt động mở bán và rồi lịch đưa vào khai thác theo kế hoạch khiến lượng hàng tồn kho tăng cao.

Thống kê kết quả kinh doanh quý I/2023 của gần 60 doanh nghiệp địa ốc đang niêm yết trên sàn, giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/3 ở mức trên 350.000 tỷ đồng. Trong đó, có 8 doanh nghiệp (chủ yếu phát triển loại hình nhà ở, nghỉ dưỡng, khu công nghiệp) có hàng tồn kho ghi nhận trên mức 10.000 tỷ đồng là Novaland, Vinhomes, Becamex IDC, Nam Long, Đất Xanh, Khang Điền, Kinh Bắc và Phát Đạt.

Tại thời điểm cuối quý I, tổng giá trị hàng tồn kho của 8 doanh nghiệp này ghi nhận hơn 327.000 tỷ đồng, giảm 4% so với cuối năm 2022 nhưng tăng 21% so với cuối năm 2021.

Nguồn: vietnambiz.vn

Đảm bảo đủ vật liệu khởi công xây dựng Vành đai 3 TP Hồ Chí Minh

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh cho biết thông tin trên.

Đối với nguồn vật liệu cát đắp nền cho toàn dự án Vành đai 3 khoảng 7,2 triệu m³, theo báo cáo của Tổ công tác vật liệu liên tỉnh, nguồn cát đắp nền đã đáp ứng khoảng 5,8 triệu m³ (đạt khoảng 80,5%). Khối lượng này sẵn sàng phục vụ cho việc khởi công dự án và phục vụ thi công trong các năm 2023, 2024 và đầu năm 2025.

Riêng đối với 1,4 triệu m³ cát đắp nền còn lại phục vụ thi công năm 2025, Tổ công tác cũng đã làm việc với các địa phương về các mỏ có thể đảm bảo cung cấp đầy đủ khối lượng này và sẽ tiếp tục tiến hành các thủ tục liên quan với Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các địa phương trong thời gian tới. Trước đó, đất đắp nền, cát xây dựng các địa phương có tuyến đường đi qua cơ bản đáp ứng đủ.

Dự án Vành đai 3 dài hơn 76 km với tổng mức đầu tư 75.300 tỷ đồng, đi qua TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

Tại TP Hồ Chí Minh, dự án có chiều dài khoảng 47,51 km trên địa bàn thành phố Thủ Đức, huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh.

Nguồn: cafef.vn

MSCI không thêm mới cổ phiếu Việt Nam vào bộ chỉ số quan trọng nhất thị trường cận biên

Trong đợt review tháng 5/2023, MSCI quyết định thêm 3 cổ phiếu vào danh mục MSCI Frontier Markets Index, đồng thời loại ra 1 cái tên. Toàn bộ đều là cổ phiếu nước ngoài trong khi danh mục cổ phiếu Việt Nam được giữ nguyên. Sau đợt cơ cấu này, số lượng cổ phiếu trong danh mục của MSCI Frontier Markets Index gồm có 98 cổ phiếu.

MSCI Frontier Markets Index hiện là chỉ số quan trọng nhất trong các bộ chỉ số theo dõi thị trường cận biên của MSCI khi có khá nhiều quỹ chủ động có quy mô hàng trăm triệu USD đang sử dụng chỉ số này làm benchmark, có thể kể tới như Schroder International Selection Fund, Templeton Frontier Markets Fund, Morgan Stanley Institutional Fund, Magna Umbrella Fund,...

Tại ngày 28/4/2023, Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chỉ số MSCI Frontier Markets Index nhưng tỷ trọng đã giảm đáng kể từ mức 29,24% cuối tháng 1 xuống còn 26,26%. Trong khi đó, các thị trường xếp ngay sau là Morocco (9,81%), Kazakhstan (9,51%) và Iceland (8,48%) đều được tăng tỷ trọng.

Top 10 tỷ trọng lớn nhất trong danh mục của MSCI Frontier Market Index có nhiều cổ phiếu Việt Nam như HPG (3,61%), VHM (3,15%), VNM (3%), VIC (2,91%) và VCB (2,51%).

Nguồn: cafee.vn

Novaland thông báo tái khởi động dự án tại Phan Thiết và Hồ Tràm, Xây dựng Hòa Bình vui mừng được thi công trở lại

Theo thông tin từ Novaland, Tập đoàn sẽ tái khởi động các dự án tại Phan Thiết và Hồ Tràm. Cụ thể, vào ngày 12/05/2023 Novaland sẽ tổ chức lễ ký kết triển khai dự án NovaWorld Hồ Tràm, phân kỳ Habana Island và Wonderland. Sau đó, Novaland sẽ tái khởi động dự án NovaWorld Phan Thiết và tổ chức lễ ký kết tài trợ dự án với đối tác là ngân hàng MB vào ngày 19/05/2023.

MB cũng như nhiều ngân hàng khác đã quay trở lại giải ngân tài trợ cho các dự án của Novaland sau một thời gian dài dừng giải ngân do các lo ngại về tình hình tài chính của tập đoàn này.

Là đối tác của Novaland tại cụm dự án Nova World Hồ Tràm và Nova World Phan Thiết trong vai trò tổng thầu thi công nhiều gói thầu khác nhau, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình cũng thông báo tái khởi động các công trình của NovaWorld Hồ Tràm và Phan Thiết.

Thời gian gần đây, dự án The Grand Manhattan tại Quận 1, TP.HCM của Novaland cũng đã được gỡ vướng và tái khởi động. Trong khi đó, dự án Aqua City và các dự án khác tại trung tâm thành TP.HCM cũng đang được Novaland đàm phán với các đối tác tài chính, nhà thầu thi công để sớm được đưa vào triển khai hoàn thiện trong thời gian tới.

Nguồn: cafee.vn

Ngành dệt may vắng đơn hàng, Vinatex dự báo lợi nhuận năm 2023 giảm một nửa

Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên mới công bố, năm 2023, Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex - Mã: VGT) đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 17.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 610 tỷ đồng, giảm lần lượt gần 11% và 50% so với kết quả năm trước. Năm 2023, Vinatex đánh giá ngành dệt may thế giới sẽ tiếp tục đối mặt những thách thức phát sinh từ quý IV/2022 như xung đột Nga - Ukraine gây sức ép lên giá năng lượng và lương thực, ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu của dệt may Việt Nam; lãi suất nhiều khả năng duy trì ở nền cao cho tới hết năm; tổng cầu dệt may thế giới dự báo giảm 8% so với năm trước.

Vinatex cho biết khách hàng có xu thế giãn thời gian giao hàng và thời hạn trả nợ dẫn đến thời gian thu hồi vốn bị kéo dài, nhu cầu về vốn lưu động tăng trong khi hạn mức vay ngân hàng bị thắt chặt tạo áp lực cho các đơn vị cân đối dòng tiền.

Nguồn: vietnambiz.vn

ĐHĐCĐ Viglacera: Mục tiêu lãi trước thuế 1.200 tỷ đồng, chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt tỷ lệ 20%

Sáng ngày 11/5, Tổng công ty Viglacera - CTCP (Mã: VGC) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023. Tính đến 9 giờ 05 phút, đại hội có sự tham dự của 73 cổ đông, đại diện cho 418.255.774 cổ phần, chiếm 93,29 % số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả dự trực tiếp và ủy quyền). Do đó, đại hội đủ điều kiện tiến hành.

Báo cáo tại đại hội, Ban lãnh đạo Công ty cho biết, năm 2022 là một năm thành công của Viglacera khi đã hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

Theo đó, lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty – CTCP năm 2022 lãi 2.305 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch năm. Đặc biệt, công ty mẹ đã thể hiện vai trò đầu tàu với mức lãi 1.709 tỷ đồng, đạt 142% kế hoạch năm.

Báo cáo mới đây về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 3 và quý I/2023, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp và giảm sút, các doanh nghiệp sản xuất chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động từ tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, thắt chặt tín dụng khó tiếp cận với dòng vốn, đặc biệt với khối kinh doanh vật liệu xây dựng và bất động sản.

Mảng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp cùng với cổ tức thu từ công ty liên kết đóng góp một phần lớn vào tổng doanh thu và lợi nhuận quý I. Hiện nay, Tổng công ty Viglacera sở hữu và vận hành 12 KCN với tổng diện tích hơn 4.000 ha. Năm 2022, diện tích cho thuê hạ tầng KCN đạt 157 ha.

Tại Đại hội sáng nay, HĐQT Viglacera trình cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu 15.750 tỷ đồng, tăng 8% và lợi nhuận trước thuế 1.210 tỷ đồng, giảm 48% so với kết quả thực hiện được trong năm 2022.

Nguồn: vietnambiz.vn

Thuỷ điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chốt ngày chia cổ tức tiền mặt tổng tỷ lệ 30%

CTCP Thuỷ điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (Mã: VSH) vừa thông báo về ngày chi trả cổ tức năm 2022. Theo đó, công ty sẽ thực hiện chi cổ tức bằng tiền mặt vào ba đợt với tổng tỷ lệ 30%, tương ứng 3.000 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng là 23/5.

Đợt thanh toán thứ nhất diễn ra vào ngày 12/6, tỷ lệ chi trả 5% (500 đồng/cổ phiếu); đợt thanh toán lần hai vào ngày 31/7, tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cổ phiếu) và đợt thanh toán cuối cùng là ngày 29/9, tỷ lệ 15% (1.500 đồng/cổ phiếu).

Hiện tại, Thuỷ điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đang có vốn điều lệ hơn 2.362 tỷ đồng, tương ứng với lượng cổ phiếu đang lưu hành là 236 triệu cổ phiếu. Như vậy, dự kiến công ty sẽ phải chi gần 709 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2022.

Nguồn: vietnambiz.vn

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,216,644	1,066.90	1,316.78	873.78	0.9	2.6	-0.2	-13.9	14.4	1.6	12.8		
VN30 Index		3,032,337	1,066.44	1,348.40	863.31	1.1	2.7	-1.3	-16.7	11.8	1.6	14.7		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,436	25,000	26,500	17,450	0.4	1.4	0.6	5.9	5.8	1.4	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	227,634	45,000	48,000	28,000	0.0	3.6	1.4	33.9	11.3	2.2	20.9	17.2	12.8
VietinBank	CTG VN	136,483	28,400	31,250	19,500	0.2	2.0	-3.7	13.6	8.1	1.2	16.1	28.0	2.0
HDBank	HDB VN	48,796	19,400	21,800	13,050	1.0	1.8	-1.3	5.7	6.2	1.2	22.6	19.6	0.6
MBBank	MBB VN	84,559	18,650	23,950	13,200	0.8	3.0	-0.3	-12.7	4.7	1.0	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	50,524	26,800	27,400	14,050	1.5	7.4	2.7	22.1	8.9	1.2	14.9	25.7	4.3
Techcombank	TCB VN	103,055	29,300	39,950	19,300	0.7	2.1	-4.6	-19.3	5.4	0.9	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	37,250	23,550	34,100	18,300	-0.2	0.9	1.9	-25.5	5.8	1.1	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	439,178	92,800	96,300	62,000	2.0	3.3	5.1	20.5	14.2	3.0	23.6	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	43,207	20,500	29,111	16,200	-0.2	1.7	-3.8	-24.6	4.9	1.3	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	132,586	19,750	22,000	13,650	-0.3	1.5	-4.4	-4.7	11.0	1.3	12.9	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	34,855	23,250	28,855	13,050	3.8	8.4	5.7	-4.1	20.8	1.5	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	34,147	46,000	60,300	41,200	0.7	0.2	-5.2	-15.6	21.2	1.6	7.6	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	80,213	77,500	101,800	58,200	0.0	-0.5	-3.1	-1.6	66.2	4.7	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	26,716	13,700	86,800	10,050	-0.7	1.1	-9.0	-81.8	37.8	0.7	1.9	6.2	42.8
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	9,369	13,950	60,300	9,940	0.0	3.3	-1.4	-75.5	10.5	1.1	11.3	2.9	46.1
Vinhomes JSC	VHM VN	222,944	51,200	70,500	39,400	4.2	4.5	-0.8	-25.7	6.2	1.4	25.3	24.3	25.8
Vingroup JSC	VIC VN	197,180	51,700	80,000	49,700	2.4	2.0	-2.6	-34.6	25.9	1.7	7.0	12.8	35.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	63,966	28,150	31,650	21,400	0.4	3.7	-1.9	4.6	18.7	1.9	10.5	32.9	17.3
Mobile World Investment Corp	MWG VN	57,072	39,000	79,000	35,250	0.8	3.2	-4.3	-42.0	21.3	2.4	11.7	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	105,925	74,400	121,500	69,100	0.8	1.9	-6.4	-28.5	48.3	4.0	8.1	30.3	18.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	105,106	163,900	203,000	149,000	-0.4	-1.0	-4.2	-0.6	21.4	4.4	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	145,461	69,600	85,600	64,500	-0.6	1.2	-6.3	4.7	20.1	4.6	22.7	55.4	44.6
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	47,711	37,550	47,900	22,950	-0.5	-0.7	1.5	-2.7	26.1	1.9	7.2	17.9	2.4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	67,200	16,800	28,200	9,300	0.6	8.4	2.8	-26.6	20.2	1.4	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	129,960	22,350	31,269	11,800	2.8	4.2	7.7	-24.0	195.7	1.3	0.7	24.1	24.9
FPT Corp	FPT VN	88,311	80,500	98,000	61,300	1.8	2.7	0.2	1.0	15.9	3.9	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	52,645	97,200	133,200	94,000	0.5	1.3	-2.5	-22.1	N/A	3.5	-14.5	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	177,040	92,500	134,000	91,600	0.3	0.7	-7.3	-12.4	12.1	2.8	25.0	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	31,381	13,400	16,400	8,910	0.8	2.7	-1.8	8.9	16.7	1.0	6.2	7.5	41.5

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.